

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30-3-2026

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân HoangàngHoangfHoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 19-01-2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12-3-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1992; địa chỉ: I ấp E, xã X, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

Bị đơn: Ông Trần Minh C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết T trình bày: Bà và ông Trần Minh C kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, thành phố Hồ Chí Minh), hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2022 thì ông bà sống ly thân do ông C bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ tin tức. Bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông C theo quy định pháp luật. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông C.

Ông bà có 01 con chung là Trần Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 18/4/2020. Hiện cháu đang sống cùng bà T. Ly hôn bà xin nuôi cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh C vắng mặt tại phiên tòa, vì ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2022 nên sau khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà T, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa đối với ông C theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đến thời điểm này ông C vẫn vắng mặt.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn với ông C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 18/4/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên.

Về án phí: Bà T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn là bà Nguyễn Tuyết T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của bà với ông Trần Minh C. Bị đơn là ông Trần Minh C có địa chỉ cư trú tại xã K, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ông Trần Minh C là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin như sau: Ông Trần Minh C có đăng ký thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn B, xã K, tỉnh Lâm Đồng). Ông C đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2022, đi đâu, làm gì không khai báo với địa phương.

Nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bị đơn theo quy định pháp luật và quyết định tuyên bố mất tích này đã có hiệu lực pháp luật trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (ngày 10/01/2026).

Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết T và ông Trần Minh C kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 19 tháng 7 năm 2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Điều này chứng tỏ ông bà không còn thương yêu, chăm sóc nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về việc nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 18/4/2020. Hiện tại cháu đang sống cùng nguyên đơn. Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên. Con chung hiện đang sống cùng nguyên đơn và để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm lý phát triển cho cháu. Mặt khác, bị đơn bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp. Bị đơn có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết T đối với ông Trần Minh C.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết T được ly hôn với ông Trần Minh C.

1. 2. Về con chung: **Giao con chung Trần Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 18/4/2020 cho bà Nguyễn Tuyết T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).**

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Tuyết T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0000788 ngày 13 tháng 01 năm 2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
 - VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
 - Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
 - UBND xã Tân Thới Sơn, TP. HCM
- (*đăng ký ngày 19/7/2019*);
- Các đương sự;
 - Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân